

ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ VỤ LÚA ĐÔNG XUÂN 1995-1996 Ở HÀ TÂY

KS. Đỗ Huy Thành

Đài KTTV khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ

Vụ lúa đông xuân năm 1995-1996 ở Hà Tây lại được mùa cao, đây là vụ liên tiếp thứ 5 có năng suất cao (tính từ sau vụ mất mùa 1990-1991), năng suất bình quân đạt 55-60 tạ/ha, cao hơn 4 vụ mùa gần đây 3-6 tạ/ha.

Nhìn chung, diễn biến thời tiết nửa đầu vụ không thuận lợi, sau đó và nhất là càng về cuối vụ thời tiết rất thuận lợi, đặc biệt thời kỳ trổ bông, làm hạt và chín, đã đưa đến bội thu.

Nguyên nhân đưa đến vụ đông xuân này đạt năng suất cao, bội thu có nhiều, trong bài viết này chúng tôi phân tích, đánh giá điều kiện khí tượng nông nghiệp (KTNN) thông qua số liệu quan trắc, đo đạc thí nghiệm tại trạm KTNN Hà Đông, đồng thời mạnh dạn đưa ra một số nhận xét chủ quan để bạn đọc tham khảo.

I- Các điều kiện KTNN từ gieo đến thu hoạch

- Nói chung, nền nhiệt độ 3 tháng đầu vụ không phải là thấp lắm, cũng chỉ xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN) và các tháng của vụ đông xuân 1994-1995 được mùa trước đó.

- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối xuống thấp, kéo dài nhiều ngày. Cuối tháng XII-95 đến đầu tháng I-96 có nhiều ngày rét hại, nhiệt độ ban đêm xuống $\leq 10^{\circ}\text{C}$, kỷ lục đêm 21-II-96 xuống tới $: 5,5^{\circ}\text{C}$, đây là con số hiếm thấy trong hơn 10 năm qua. Trong cả vụ có tới 38 ngày nhiệt độ thấp nhất xuống $\leq 13^{\circ}\text{C}$ (chỉ số nhiệt độ có hại cho lúa đông xuân), trong khi đó năm 1984: 61 ngày, năm 1985: 50 ngày ... hai năm gần đây 1994: 35 ngày, 1995: 34 ngày lại là những năm có năng suất cao, được mùa, còn năm 1987: 9 ngày, năm 1991: 14 ngày lại cho năng suất thấp, thất thu.

- Ba tháng cuối vụ nhiệt độ tăng dần, trừ tháng IV/96 hơi thấp còn đều xấp xỉ và cao hơn TBNN, 2 vụ đông xuân 1994, 1995 gần đây. Gần như suốt vụ nhiệt độ trung bình các tháng không thấp hơn TBNN; nhiệt độ cao nhất xấp xỉ như vụ đông xuân 1994-1995, ngược lại tháng III/96 vọt cao hơn TBNN và tháng III/95 và cả tháng IV sau đó tới: $3-5^{\circ}\text{C}$. Đây là điều hiếm thấy trong nhiều năm qua.

- Tổng lượng mưa hai tháng đầu vụ thấp, từ tháng III/96 đến cuối vụ lượng mưa tăng vọt, xấp xỉ TBNN và cao hơn các tháng này vụ đông xuân 1995. Số

ngày có mưa khá và rải ra khá đều trong suốt vụ. Cuối vụ không có bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn kéo dài làm ngập úng bông lúa sắp thu hoạch.

- Thời gian có nắng khá phong phú trong suốt vụ, tổng số giờ nắng (trừ tháng IV/96 có nhiều ngày mưa nhỏ) các tháng đều xấp xỉ và cao hơn TBNN, vụ đông xuân 1995. Đặc biệt 2 tháng cuối vụ nắng nhiều, nhiệt độ cao tạo điều kiện thuận lợi cho lúa vào chắc, chín hết và tiến hành thu hoạch nhanh, gọn. Đây có thể coi là vụ đông xuân có lượng ánh sáng khá lý tưởng.

II- Tình hình sinh trưởng và phát triển của cây lúa

Tại trạm KTNN Hà Đông (tỉnh Hà Tây) gieo cấy và quan trắc vật hậu 4 thửa thí nghiệm với 2 giống lúa: CR 203-NC và C70, cách nhau 4-5 ngày cho thấy:

- Mạ gieo sớm, từ mọc mầm đến lá thứ 3 sinh trưởng và phát triển bình thường, bước sang lá thứ 5 (cuối tháng I và tháng II/96) do rét đậm, rét hại kéo dài, mạ gần như ngừng phát triển. Một số trà mạ non (≤ 3 lá) héo, chết, có được mạ chết hoàn toàn (100%).

- Lúa mới cấy bén rễ hồi xanh chậm (sau 3-4 ngày), nhiều rãnh chết, có nơi chết hoàn toàn, phải bừa đi cấy lại bằng mạ gieo bổ sung trên sân (thay giống mới cho phù hợp) .

- Tại trạm KTNN Hà Đông, cả hai đợt gieo khi cấy tuổi mạ cao (trên 40 ngày), độ cao cây và độ rộng mạ khá, số lá nhiều, to bản, nhưng sau cấy gặp rét đậm, mật độ cây trên $1m^2$ sau bén rễ hồi xanh thấp (ít hơn hẳn 2 vụ đông xuân 1994-1995 trung bình từ 30-50 cây/ $1m^2$).

- Lúa sau cấy gặp rét, sinh trưởng kém, phát triển chậm , cả 2 đợt cấy phải sau 30-35 ngày mới bắt đầu vào đẻ nhánh, song quá trình đẻ kéo dài trên 30 ngày, và tỷ lệ đẻ rất cao, cả 2 đợt (2 giống) tỷ lệ đẻ 300-390%, đây là một tỷ lệ đẻ nhánh cao hiếm thấy trong nhiều năm qua ở lúa đông xuân, cao hơn TBNN 180-200%, hơn vụ đông xuân 1994,1995: 100-150%. (Giống C70 có tỷ lệ đẻ cao hơn CR 203 - NC: 50-70%).

- Thời kỳ lúa đẻ tập trung vào cuối tháng III đến giữa tháng IV/96 (kể cả các trà cấy lại trên đồng ruộng nhân dân), đây là thời kỳ nhiệt độ cao, mưa sắp, nắng khá, là những điều kiện thuận lợi cho cấy lúa đẻ kéo dài, đạt tỷ lệ cao.

- Thân lúa cao, cụm khá, trổ bông nở hoa tập trung (vào đầu tháng V/96), đây là thời kỳ lúa trổ có độ "an toàn" cao nhất. Năm nay, ở giai đoạn này nhiệt độ trung bình ngày đều xấp xỉ $25^{\circ}C$, nắng khá, có nhiều ngày có mưa và kèm dông vào ban đêm, lượng mưa sắp chỉ từ: 10,0-40,0mm. Đây chính là những điều kiện KTNN khá "lý tưởng" để lúa trổ bông nở hoa, phơi màu làm hạt.

- Theo dõi một cây lúa chỉ từ 4-5 ngày, một cụm lúa chỉ từ 6-7 ngày là hoàn thành quá trình nở hoa, thụ phấn thành hạt, xấp xỉ thời gian thụ phấn của vụ đông xuân 1995, nhanh hơn TBNN 1-3 ngày.

- Thời gian từ ngậm sữa phổ biến ($\geq 50\%$) đến chắc xanh phổ biến ($\geq 50\%$) từ 8-10 ngày vào những ngày cuối tháng V/96, giai đoạn này nhiều nắng, nhiệt độ cao, mưa sắp, đã tạo thuận lợi cho hạt lúa vào mẩy, chín đều, sai hạt.

Tình hình sinh trưởng và phát triển của lúa đông xuân vụ vừa qua, như trên đã đề cập, lúc đầu tuy có gặp khó khăn, trở ngại, nhưng ở giai đoạn giữa và cuối

là thuận lợi. Từ những quá trình sinh trưởng và phát triển trên đây đã tạo nên những nhân tố có tính quyết định đến năng suất và sản lượng cao trong vụ đông xuân vừa qua ở Hà Tây.

III- Phân tích thành phần năng suất

Như trên đã chỉ ra lúa đông xuân năm nay gặp khó khăn ở giai đoạn mạ và mới cấy, vào đẻ nhánh chậm, song quá trình đẻ lại kéo dài, tỷ lệ đẻ rất cao, do vậy cụm lúa khá, nhiều bông, nhiều gié, sai hạt.

- Cả 2 giống (2 đợt) mật độ cây không cao lắm, nhưng tỷ lệ cây kết quả trên $1m^2$ đạt năng suất rất cao: > 99%, cao hơn vụ đông xuân 1995 chút ít, cao hơn trung bình nhiều vụ từ 5-10%.

- Số gié trung bình trên 1 bông nhiều, đặc biệt số hạt chắc trung bình trên 1 bông rất lớn : 105-117 hạt/1bông, nhiều hơn 2 vụ đông xuân được mùa gần đây (1994,1995) từ: 15-20hạt/1bông. Ngược lại số hạt lép, lửng trung bình trên 1 bông lại rất ít : 1hạt/1bông, ít hơn vụ đông xuân 1995 (được mùa) từ: 6-9 hạt/1bông.

- Lúa vào trổ "an toàn cao", vào chắc và chín nhanh, hạt thóc nẩy, vàng óng, phẩm cấp cao, khối lượng 1000 hạt lớn: 17g/1000hạt (xấp xỉ TBNN được mùa).

- Từ những chỉ số về thành phần năng suất trên cộng với thời tiết thuận lợi khi thu hoạch, vụ đông xuân năm nay đạt năng suất rất cao, chưa từng có; trung bình: 55-60 tạ/ha (năng suất thực thu), 60-65 tạ/ha (theo công thức tính toán). Một số địa phương trong tỉnh Hà Tây gieo cấy, cấy lúa lai Trung Quốc đã đạt năng suất kỷ lục chưa từng có : 65-70 tạ/ha. Đây thật là một kết quả rất đáng mừng và cũng khá "bất ngờ".

IV- Một số nhận xét chủ quan

1- Yếu tố khách quan

- Nhìn toàn cục, vụ đông xuân năm nay cực kỳ khó khăn lúc đầu vụ, do diễn biến thời tiết khắc nghiệt ở thời kỳ cây mạ và lúa mới cấy. Giữa đến cuối vụ các điều kiện KTNN là thuận lợi, đặc biệt là giai đoạn lúa trổ bông, nở hoa và tiếp sau đó cho đến khi thu hoạch.

- Ba tháng nửa đầu vụ tuy có nhiều ngày nhiệt độ xuống thấp (gây rét hại cho mạ và lúa mới cấy), nhưng nhiệt độ trung bình trong các tháng này không thua kém so với TBNN và 2 vụ đông xuân được mùa gần đây (1994-1995). Mặt khác, số giờ nắng, lượng ẩm lại đáp ứng khá đầy đủ, có phần còn phong phú hơn 2 vụ trước.

- Từ khi lúa đẻ nhánh cho đến khi lúa chín hết để thu hoạch, các điều kiện KTNN gần như "lý tưởng".

- Suốt cả 2 vụ hầu như không bị sâu bệnh phá hoại, chỉ có sâu cuốn lá nhẹ thời kỳ lúa con gái nhưng được phòng trừ kịp thời, có hiệu quả.

2- Nhân tố chủ quan

- Khâu chỉ đạo sản xuất là nhân tố chủ quan có tầm quan trọng quyết định đến thắng lợi vụ chiêm xuân vừa qua.

- Mọi biện pháp chủ động phòng chống rét cho mạ, lúa mới cấy được triển khai kịp thời, hữu hiệu.

Mạnh dạn trong chỉ đạo gieo lại, cấy lại, thay giống mới khi mạ chết, lúa chết. Quyết tâm chỉ đạo cấy hết diện tích, không để chân ruộng nào “hở” có thể cấy được.

- Chủ động ngay từ đầu vụ trong khâu chỉ đạo kỹ thuật canh tác, đáp ứng đủ nước cho từng thời kỳ, bám sát đồng ruộng, tăng nguồn sinh trưởng bằng các loại phân “đặc hiệu”. Phát hiện và phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh.

- Tập trung chỉ đạo mạnh mẽ, rộng khắp vào các thời kỳ quyết định, có tính “then chốt” đến năng suất cây lúa, đúng như chủ trương của tỉnh: Lấy thời kỳ lúa trổ an toàn làm “trục chính” để chỉ đạo toàn vụ.

- Từ những chủ trương, biện pháp sát, đúng trong chỉ đạo, cộng với chính sách “khoán 10 hợp lòng dân” và tri thức khoa học trong sản xuất nông nghiệp của mọi người, mọi nhà đã được nâng cao, tất cả đã tạo nên thắng lợi chưa từng có trong vụ đông xuân vừa qua, mà trong chỉ đạo SXNN cũng như trong nghiên cứu khoa học cần ghi nhận, rút ra những bài học kinh nghiệm./.